

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Trang bị Hệ thống kiểm soát truy cập mạng (Network access control – NAC) cho Văn phòng EVNSPC, Tòa nhà 16 Âu Cơ và Trung tâm chăm sóc khách hàng của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Tên gói thầu: Trang bị Hệ thống kiểm soát truy cập mạng (Network access control – NAC) cho Văn phòng EVNSPC, Tòa nhà 16 Âu Cơ và Trung tâm chăm sóc khách hàng của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thiết bị, phần mềm của dự án được triển khai lắp đặt tại Trung tâm dữ liệu (DC), Trung tâm chăm sóc khách hàng, Tòa nhà 16 Âu Cơ

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Thời gian thực hiện gói thầu	Ghi chú
1	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Văn phòng TCT	Bộ	01	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó: •Thời gian cung cấp, nghiệm thu hàng hóa: trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. •Thời gian triển khai, nghiệm thu bàn giao sản phẩm: trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Tòa nhà 16 Âu Cơ	Bộ	01		
3	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Trung tâm Chăm sóc khách hàng	Bộ	01		
4	Giải pháp quản trị tập trung thiết bị quản lý truy cập mạng cho 03 site	Bộ	02		

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Thời gian thực hiện gói thầu	Ghi chú
5	Bản quyền phần mềm quản lý truy cập cho 03 Site	Bộ	01		
<p>Hệ thống trọn gói bao gồm:</p> <p>+ <i>Vật tư, phụ kiện, thiết bị (các SFP, SFP+, dây nhảy quang, dây mạng, ...) cho thiết bị đầu tư trong dự án và cả thiết bị đầu nối hiện hữu để đảm bảo tương tích (SFP, SFP+, ...).</i></p> <p>+ <i>Công tác lắp đặt triển khai, cấu hình, tích hợp vào hệ thống hiện hữu. Bao gồm cả công tác đào tạo, hướng dẫn quản trị vận hành, xử lý sự cố và chuyển giao công nghệ.</i></p>					

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật: Thông số kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan phải đáp ứng theo Tập 3 – Yêu cầu kỹ thuật

1.3. Các yêu cầu khác

- Đáp ứng theo Hồ sơ yêu cầu kỹ thuật đính kèm.
- Đánh giá chất lượng VTTB trong giai đoạn vận hành: các VTTB sau khi được mua sắm, lắp đặt sẽ tiếp tục được đánh giá chất lượng theo quy định của EVN trong quá trình vận hành, bao gồm cả giai đoạn bảo hành và sau bảo hành.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo E-ĐKC 21.1 – Điều kiện cụ thể hợp đồng

I. PHẠM VI CUNG CẤP:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Văn phòng TCT: - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc công mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm	Bộ/ Hệ thống	01
2	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Tòa nhà 16 Âu Cơ: - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc công mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm	Bộ/Hệ thống	01
3	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Trung tâm Chăm sóc khách hàng: - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc công mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm	Bộ/Hệ thống	01
4	Giải pháp quản trị tập trung thiết bị quản lý truy cập mạng cho 03 site - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm	Bộ	02
5	Bản quyền phần mềm quản lý truy cập cho 03 Site:	Bộ	01

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
	Bản quyền phần mềm quản lý truy cập mạng cho 3.000 thiết bị trong 03 năm (tích hợp với hệ sinh thái bảo mật khác trong hệ thống)		
<p>Hệ thống trọn gói bao gồm:</p> <p>+ Vật tư, phụ kiện, thiết bị (các SFP, SFP+, dây nhảy quang, dây mạng,...) cho thiết bị đầu tư trong dự án và cả thiết bị đầu nối hiện hữu để đảm bảo tương tích (SFP, SFP+,...).</p> <p>+ Công tác lắp đặt triển khai, cấu hình, tích hợp vào hệ thống hiện hữu. Bao gồm cả công tác đào tạo, hướng dẫn quản trị vận hành, xử lý sự cố và chuyển giao công nghệ.</p>			

II. YÊU CẦU VỀ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

STT	Mô tả	Yêu cầu kỹ thuật
A	Yêu cầu chung:	
1	Yêu cầu về Phương án triển khai	Sau khi ký hợp đồng nhà thầu khảo sát hiện trạng phần cứng, phần mềm hiện hữu, xây dựng phương án triển khai dự án trình cho Chủ đầu tư phê duyệt để triển khai.
2	Yêu cầu về triển khai	Nhà thầu kiểm tra hiện trạng hệ thống, thực hiện cấu hình triển khai hệ thống quản lý truy cập mạng, đảm bảo an toàn ổn định khi tích hợp vào hệ thống hiện hữu của EVNSPC. Nhân sự của nhà thầu thực hiện cài đặt cấu hình triển khai cho hệ thống quản lý truy cập mạng cho Tổng công ty Điện lực miền Nam phải có chứng chỉ của hãng về thiết bị bảo mật.
3	Yêu cầu về Bảo hành	Các đơn vị cung cấp sản phẩm và dịch vụ cần có trung tâm bảo hành trên lãnh thổ Việt Nam; Các đơn vị cung cấp sản phẩm và dịch vụ cần phải có cam kết chi tiết về thời gian bảo hành như sau: cam kết có mặt tại trụ sở, nơi có sự cố (trong trường hợp không thể giải quyết từ xa) trong vòng 04 giờ làm việc khi nhận được yêu cầu về sự cố kỹ thuật; Các đơn vị cung cấp sản phẩm và dịch vụ cần phải luôn có đội ngũ kỹ thuật riêng của mình để thực hiện việc bảo hành (có cung cấp số điện thoại nóng và địa chỉ để liên hệ).
4	Yêu cầu cho hãng sản xuất thiết bị	Có cam kết của hãng sản xuất về việc tiếp tục cung cấp dịch vụ hỗ trợ theo tiêu chuẩn sau thời gian kết thúc bảo hành và sẵn sàng cung cấp cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu. Cam kết của nhà sản xuất thiết bị cung cấp trong gói thầu không chứa mã độc.

5	Yêu cầu về đào tạo và chuyển giao công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức đào tạo hướng dẫn vận hành các hệ thống liên quan trong dự án cho 08 học viên trong 02 ngày (Lý thuyết 01 ngày, Thực hành 01 ngày). + Nhà thầu cung cấp thiết bị sẽ lập kế hoạch đào tạo cho các đối tượng do chủ đầu tư cung cấp danh sách các cán bộ quản trị, vận hành hệ thống. + Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng tài liệu các quy trình cài đặt, triển khai hệ thống, quy trình quản trị vận hành hệ thống. + Nhà thầu sẽ cung cấp nội dung và tài liệu hướng dẫn cài đặt/ sử dụng cho các đối tượng tham gia đào tạo. + Nội dung đào tạo: Nhà thầu soạn thảo tài liệu đào tạo và trình cho Chủ đầu tư xem xét trước khi tổ chức đào tạo. Phạm vi đào tạo về các thiết bị được đầu tư trong dự án (quản trị, vận hành, trouble shoot, ...).
6	Điều kiện nghiệm thu	<ul style="list-style-type: none"> + Có biên bản xác nhận các thiết bị trong dự án vận hành ổn định trong vòng 72 giờ; + Hoàn thành đào tạo theo yêu cầu của chủ đầu tư. + Cung cấp tài liệu hoàn công cho chủ đầu tư.
B	Yêu cầu chi tiết:	
I	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Văn phòng TCT: <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc công mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm 	
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).
3	Loại thiết bị	Thiết bị quản lý truy cập phải là phần cứng thiết kế chuyên dụng cho việc kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control)
4	Số cổng kết nối	≥ 04 cổng 1GE
5	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD hoặc ≥ 03 ổ cứng 600GB SSD
6	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng
7	Năng lực thiết bị	Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc công mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai
8	Các tính năng kiểm soát truy cập mạng	Giải pháp phải hỗ trợ nhiều tính năng cho phép quản lý hệ thống mạng như: phát hiện thiết bị đầu cuối lạ, phân loại các thiết bị đầu cuối, phát hiện bất thường.

9	Các phương thức thu thập thông tin để phân loại hồ sơ thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ phân loại thiết bị đầu cuối (device profiling) thông qua các phương thức sau: - DHCP - HTTP/HTTPS - SNMP - RADIUS Request - SSH/Telnet - TCP
10	Giao thức quản lý và giám sát mạng	Giải pháp có khả năng nhận diện và phát hiện thiết bị người dùng thông qua nhận thông tin từ SPAN port hoặc Netflow.
11	Tích hợp với các giải pháp Mobile Device Management	Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp MDM như AirWatch, Google GSuite, MaaS360, Microsoft InTune, Mobile Iron, XenMobile, JAMF
12	Cơ chế nhận diện thiết bị	Hỗ trợ cơ chế Agent, Agentless Endpoint để nhận diện thiết bị
13	Kiểm tra tính tuân thủ của các thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ quét để kiểm tra các thiết bị đầu cuối Windows trên hệ thống với các thông tin: Cert, xác thực join Domain, bản HotFixes, Processes, Prohibited-Processes, Registry-Keys, Registry-Version, Service
14	Tính năng phòng chống giả mạo DHCP server	Giải pháp hỗ trợ phát hiện các máy chủ DHCP giả mạo (Rogue DHCP) trong hệ thống mạng
15	Tính năng tích hợp với thiết bị Tường lửa	Hệ thống có khả năng tích hợp với firewall hiện hữu để áp dụng chính sách truy cập tự động, bằng giao thức API hoặc phương pháp kỹ thuật tương đương
16	Tính năng quản lý thiết bị ngoại vi	Hỗ trợ phát hiện thiết bị đầu cuối không hợp lệ kể cả khi kết nối qua giao tiếp mở rộng
17	Tính năng tùy chỉnh Portal hiển thị thông tin	Cho phép cấu hình nội dung và bố cục trang Portal dành cho các thiết bị hoặc các host chưa đăng ký (unregistered hosts/devices)
18	Tính năng Agentless cho các thiết bị không cài đặt	Giải pháp hỗ trợ cơ chế Agentless với WinRM để phát hiện và phân loại thiết bị đầu cuối
19	Tính năng Kiosk cho phép người dùng tự đăng ký	Hỗ trợ cơ chế Kiosk đăng ký với tài khoản khách hàng hoặc thiết bị ngoại vi, giảm tải tiến trình cho người quản trị khi tạo tài khoản tạm thời.
20	Tính năng phát hiện thiết bị lạ	Cho phép kiểm tra và cô lập các thiết bị lạ hoặc chưa đăng ký khi các thiết bị này kết nối vào hệ thống mạng
21	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster (Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống tại mỗi site
22	Hỗ trợ giao thức Ipv4 và IPv6	Hệ thống NAC phải hỗ trợ đồng thời hai giao thức mạng IPv4 và IPv6, bảo đảm khả năng kiểm soát truy cập toàn diện

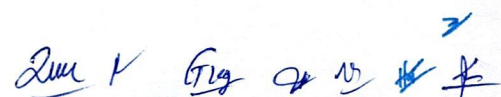
23	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành thiết bị chính hãng trong vòng 3 năm theo chính sách 24x7
24	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm: - Các vật tư thiết bị đầu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). - Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập trong dự án. Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án. - Thực hiện đào tạo chuyên giao công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án.
Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Tòa nhà 16 Âu Cơ: - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai II - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm		
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).
3	Loại thiết bị	Thiết bị quản lý truy cập phải là phần cứng thiết kế chuyên dụng cho việc kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control)
4	Số cổng kết nối	≥ 04 cổng 1GE
5	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD hoặc ≥ 03 ổ cứng 600GB SSD
6	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng
7	Năng lực thiết bị	Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai
8	Các tính năng kiểm soát truy cập mạng	Giải pháp phải hỗ trợ nhiều tính năng cho phép quản lý hệ thống mạng như: phát hiện thiết bị đầu cuối lạ, phân loại các thiết bị đầu cuối, phát hiện bất thường.
9	Các phương thức thu thập thông tin để phân loại hồ sơ thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ phân loại thiết bị đầu cuối (device profiling) thông qua các phương thức sau: - DHCP - HTTP/HTTPS - SNMP - RADIUS Request - SSH/Telnet - TCP

10	Giao thức quản lý và giám sát mạng	Giải pháp có khả năng nhận diện và phát hiện thiết bị người dùng thông qua nhận thông tin từ SPAN port hoặc Netflow.
11	Tích hợp với các giải pháp Mobile Device Management	Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp MDM như AirWatch, Google GSuite, MaaS360, Microsoft InTune, Mobile Iron, XenMobile, JAMF
12	Cơ chế nhận diện thiết bị	Hỗ trợ cơ chế Agent, Agentless Endpoint để nhận diện thiết bị
13	Kiểm tra tính tuân thủ của các thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ quét để kiểm tra các thiết bị đầu cuối Windows trên hệ thống với các thông tin: Cert, xác thực join Domain, bản HotFixes, Processes, Prohibited-Processes, Registry-Keys, Registry-Version, Service
14	Tính năng phòng chống giả mạo DHCP server	Giải pháp hỗ trợ phát hiện các máy chủ DHCP giả mạo (Rogue DHCP) trong hệ thống mạng
15	Tính năng tích hợp với thiết bị Tường lửa	Hệ thống có khả năng tích hợp với firewall hiện hữu để áp dụng chính sách truy cập tự động, bằng giao thức API hoặc phương pháp kỹ thuật tương đương
16	Tính năng quản lý thiết bị ngoại vi	Hỗ trợ phát hiện thiết bị đầu cuối không hợp lệ kể cả khi kết nối qua giao tiếp mở rộng
17	Tính năng tùy chỉnh Portal hiển thị thông tin	Cho phép cấu hình nội dung và bố cục trang Portal dành cho các thiết bị hoặc các host chưa đăng ký (unregistered hosts/devices)
18	Tính năng Agentless cho các thiết bị không cài đặt	Giải pháp hỗ trợ cơ chế Agentless với WinRM để phát hiện và phân loại thiết bị đầu cuối
19	Tính năng Kiosk cho phép người dùng tự đăng ký	Hỗ trợ cơ chế Kiosk đăng ký với tài khoản khách hàng hoặc thiết bị ngoại vi, giảm tải tiến trình cho người quản trị khi tạo tài khoản tạm thời.
20	Tính năng phát hiện thiết bị lạ	Cho phép kiểm tra và cô lập các thiết bị lạ hoặc chưa đăng ký khi các thiết bị này kết nối vào hệ thống mạng
21	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster (Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống tại mỗi site
22	Hỗ trợ giao thức Ipv4 và IPv6	Hệ thống NAC phải hỗ trợ đồng thời hai giao thức mạng IPv4 và IPv6, bảo đảm khả năng kiểm soát truy cập toàn diện
23	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành thiết bị chính hãng trong vòng 3 năm theo chính sách 24x7
24	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Các vật tư thiết bị đấu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). - Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập trong

		<p>dự án. Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án.</p> <p>- Thực hiện đào tạo chuyên gia công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án.</p>
III	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Trung tâm Chăm sóc khách hàng:	
		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng quản lý lên đến 4.000 thiết bị người dùng hoặc port - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).
3	Loại thiết bị	Thiết bị quản lý truy cập phải là phần cứng thiết kế chuyên dụng cho việc kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control)
4	Số cổng kết nối	≥ 04 cổng 1GE
5	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD hoặc ≥ 03 ổ cứng 600GB SSD
6	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng
7	Năng lực thiết bị	Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai
8	Các tính năng kiểm soát truy cập mạng	Giải pháp phải hỗ trợ nhiều tính năng cho phép quản lý hệ thống mạng như: phát hiện thiết bị đầu cuối lạ, phân loại các thiết bị đầu cuối, phát hiện bất thường.
9	Các phương thức thu thập thông tin để phân loại hồ sơ thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ phân loại thiết bị đầu cuối (device profiling) thông qua các phương thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - DHCP - HTTP/HTTPS - SNMP - RADIUS Request - SSH/Telnet - TCP
10	Giao thức quản lý và giám sát mạng	Giải pháp có khả năng nhận diện và phát hiện thiết bị người dùng thông qua nhận thông tin từ SPAN port hoặc Netflow.
11	Tích hợp với các giải pháp Mobile Device Management	Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp MDM như AirWatch, Google GSuite, MaaS360, Microsoft Intune, Mobile Iron, XenMobile, JAMF
12	Cơ chế nhận diện thiết bị	Hỗ trợ cơ chế Agent, Agentless Endpoint để nhận diện thiết bị

13	Kiểm tra tính tuân thủ của các thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ quét để kiểm tra các thiết bị đầu cuối Windows trên hệ thống với các thông tin: Cert, xác thực join Domain, bản HotFixes, Processes, Prohibited-Processes, Registry-Keys, Registry-Version, Service
14	Tính năng phòng chống giả mạo DHCP server	Giải pháp hỗ trợ phát hiện các máy chủ DHCP giả mạo (Rogue DHCP) trong hệ thống mạng
15	Tính năng tích hợp với thiết bị Tường lửa	Hệ thống có khả năng tích hợp với firewall hiện hữu để áp dụng chính sách truy cập tự động, bằng giao thức API hoặc phương pháp kỹ thuật tương đương
16	Tính năng quản lý thiết bị ngoại vi	Hỗ trợ phát hiện thiết bị đầu cuối không hợp lệ kể cả khi kết nối qua giao tiếp mở rộng
17	Tính năng tùy chỉnh Portal hiển thị thông tin	Cho phép cấu hình nội dung và bố cục trang Portal dành cho các thiết bị hoặc các host chưa đăng ký (unregistered hosts/devices)
18	Tính năng Agentless cho các thiết bị không cài đặt	Giải pháp hỗ trợ cơ chế Agentless với WinRM để phát hiện và phân loại thiết bị đầu cuối
19	Tính năng Kiosk cho phép người dùng tự đăng ký	Hỗ trợ cơ chế Kiosk đăng ký với tài khoản khách hàng hoặc thiết bị ngoại vi, giảm tải tiến trình cho người quản trị khi tạo tài khoản tạm thời.
20	Tính năng phát hiện thiết bị lạ	Cho phép kiểm tra và cô lập các thiết bị lạ hoặc chưa đăng ký khi các thiết bị này kết nối vào hệ thống mạng
21	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster (Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống tại mỗi site
22	Hỗ trợ giao thức Ipv4 và IPv6	Hệ thống NAC phải hỗ trợ đồng thời hai giao thức mạng IPv4 và IPv6, bảo đảm khả năng kiểm soát truy cập toàn diện
23	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành thiết bị chính hãng trong vòng 3 năm theo chính sách 24x7
24	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Các vật tư thiết bị đầu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). - Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập trong dự án. Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án. Thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án.
IV	Giải pháp quản trị tập trung thiết bị quản lý truy cập mạng cho 03 site - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm	
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo

2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).
3	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD hoặc ≥ 03 ổ cứng 600GB SSD
4	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng
5	Năng lực thiết bị quản lý	≥ 30 thiết bị quản lý truy cập mạng
6	Tính năng quản lý license tập trung	Có khả năng quản quản lý license tập trung và phân phối linh hoạt theo nhu cầu sử dụng thực tế.
7	Tính năng đồng bộ các chính sách tuân thủ	Có khả năng đồng bộ các chính sách kiểm tra tuân thủ (Compliance) cho các thiết bị quản lý truy cập mạng
8	Tính năng tìm kiếm thông tin tập trung	Hỗ trợ giao diện tìm kiếm thiết bị và người dùng trên toàn bộ hệ thống
9	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster (Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống (tối thiểu 02 thiết bị/hệ thống)
10	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ bảo hành thiết bị phần cứng chuyên dụng và hỗ trợ kỹ thuật chính hãng 24x7 thời hạn 03 năm
11	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Các vật tư thiết bị đấu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). - Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập. Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án. - Thực hiện đào tạo chuyên giao công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án.
V	Bản quyền phần mềm quản lý truy cập cho 03 Site: Bản quyền phần mềm quản lý truy cập mạng cho 3.000 thiết bị trong 03 năm (tích hợp với hệ sinh thái bảo mật khác trong hệ thống)	
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).
3	Tính tương thích	Bản quyền cùng hãng với các thiết bị quản lý truy cập trong dự án
4	Số lượng thiết bị quản lý	Bản quyền dịch vụ phần mềm quản lý truy cập mạng cho 3.000 thiết bị
5	Thời hạn bản quyền	Bản quyền thời hạn 03 năm



III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ MẶT KỸ THUẬT:

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
A	Yêu cầu chung:				
1	Yêu cầu về Phương án triển khai	Sau khi ký hợp đồng nhà thầu khảo sát hiện trạng phần cứng, phần mềm hiện hữu, xây dựng phương án triển khai dự án trình cho Chủ đầu tư phê duyệt để triển khai.	Có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.		Không có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.
2	Yêu cầu về triển khai	Nhà thầu kiểm tra hiện trạng hệ thống, thực hiện cấu hình triển khai hệ thống quản lý truy cập mạng, đảm bảo an toàn ổn định khi tích hợp vào hệ thống hiện hữu của EVNSPC.	Có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.		Không có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.
		Nhân sự của nhà thầu thực hiện cài đặt cấu hình triển khai cho hệ thống quản lý truy cập mạng cho Tổng công ty Điện lực miền Nam phải có chứng chỉ của hãng về thiết bị bảo mật.	Nhà thầu khai báo nhân sự triển khai và xuất trình chứng chỉ theo yêu cầu HSMT		Nhân sự triển khai của Nhà thầu không có chứng chỉ theo yêu cầu HSMT
3	Yêu cầu về Bảo hành	Các đơn vị cung cấp sản phẩm và dịch vụ cần có trung tâm bảo hành trên lãnh thổ Việt Nam; Các đơn vị cung cấp sản phẩm và dịch vụ cần phải có cam kết chi tiết về thời gian bảo hành như sau: cam kết có	Có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.		Không có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.

Handwritten signatures and initials: Lưu, Quy, and others.

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		mặt tại trụ sở, nơi có sự cố (trong trường hợp không thể giải quyết từ xa) trong vòng 04 giờ làm việc khi nhận được yêu cầu về sự cố kỹ thuật; Các đơn vị cung cấp sản phẩm và dịch vụ cần phải luôn có đội ngũ kỹ thuật riêng của mình để thực hiện việc bảo hành (có cung cấp số điện thoại nóng và địa chỉ để liên hệ).			
4	Yêu cầu cho hãng sản xuất thiết bị	Có cam kết của hãng sản xuất về việc tiếp tục cung cấp dịch vụ hỗ trợ theo tiêu chuẩn sau thời gian kết thúc bảo hành và sẵn sàng cung cấp cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu.	Có văn bản cam kết đáp ứng của hãng sản xuất kèm theo hồ sơ dự thầu.		Không có văn bản cam kết đáp ứng của hãng sản xuất kèm theo hồ sơ dự thầu.
		Cam kết của nhà sản xuất thiết bị cung cấp trong gói thầu không chứa mã độc.	Có văn bản cam kết đáp ứng của hãng sản xuất kèm theo hồ sơ dự thầu.		Không có văn bản cam kết đáp ứng của hãng sản xuất kèm theo hồ sơ dự thầu.
5	Yêu cầu về đào tạo và chuyển giao công nghệ	+ Tổ chức đào tạo hướng dẫn vận hành các hệ thống liên quan trong dự án cho 08 học viên trong 02 ngày (Lý thuyết 01 ngày, Thực hành 01 ngày). + Nhà thầu cung cấp thiết bị sẽ lập kế hoạch đào tạo cho các đối tượng do chủ đầu tư cung cấp danh sách các cán bộ quản trị, vận hành hệ thống.	Có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.		Không có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng tài liệu các quy trình cài đặt, triển khai hệ thống, quy trình quản trị vận hành hệ thống. + Nhà thầu sẽ cung cấp nội dung và tài liệu hướng dẫn cài đặt/ sử dụng cho các đối tượng tham gia đào tạo. + Nội dung đào tạo: Nhà thầu soạn thảo tài liệu đào tạo và trình cho Chủ đầu tư xem xét trước khi tổ chức đào tạo. Phạm vi đào tạo về các thiết bị được đầu tư trong dự án (quản trị, vận hành, trouble shoot, ...). 			
6	Điều kiện nghiệm thu	<ul style="list-style-type: none"> + Có biên bản xác nhận các thiết bị trong dự án vận hành ổn định trong vòng 72 giờ; + Hoàn thành đào tạo theo yêu cầu của chủ đầu tư. + Cung cấp tài liệu hoàn công cho chủ đầu tư. 	Có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.		Không có văn bản cam kết đáp ứng của Nhà thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.
A	Yêu cầu chi tiết:				
I	<p>Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Văn phòng TCT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống 				

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
- Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm					
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
3	Loại thiết bị	Thiết bị quản lý truy cập phải là phần cứng thiết kế chuyên dụng cho việc kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control)	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
4	Số cổng kết nối	≥ 04 cổng 1GE	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
5	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD hoặc ≥ 03 ổ cứng 600GB SSD	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
6	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
7	Năng lực thiết bị	Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương,		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai	trang, mục tham chiếu)		chương, trang, mục tham chiếu)
8	Các tính năng kiểm soát truy cập mạng	Giải pháp phải hỗ trợ nhiều tính năng cho phép quản lý hệ thống mạng như: phát hiện thiết bị đầu cuối lạ, phân loại các thiết bị đầu cuối, phát hiện bất thường.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
9	Các phương thức thu thập thông tin để phân loại hồ sơ thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ phân loại thiết bị đầu cuối (device profiling) thông qua các phương thức sau: - DHCP - HTTP/HTTPS - SNMP - RADIUS Request - SSH/Telnet - TCP	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
10	Giao thức quản lý và giám sát mạng	Giải pháp có khả năng nhận diện và phát hiện thiết bị người dùng thông qua nhận thông tin từ SPAN port hoặc Netflow.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
11	Tích hợp với các giải pháp Mobile Device Management	Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp MDM như AirWatch, Google GSuite, MaaS360, Microsoft Intune, Mobile Iron, XenMobile, JAMF	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
12	Cơ chế nhận diện thiết bị	Hỗ trợ cơ chế Agent, Agentless Endpoint để nhận diện thiết bị	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương,		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
			trang, mục tham chiếu)		chương, trang, mục tham chiếu)
13	Kiểm tra tính tuân thủ của các thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ quét để kiểm tra các thiết bị đầu cuối Windows trên hệ thống với các thông tin: Cert, xác thực join Domain, bản HotFixes, Processes, Prohibited-Processes, Registry-Keys, Registry-Version, Service	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
14	Tính năng phòng chống giả mạo DHCP server	Giải pháp hỗ trợ phát hiện các máy chủ DHCP giả mạo (Rogue DHCP) trong hệ thống mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
15	Tính năng tích hợp với thiết bị Tường lửa	Hệ thống có khả năng tích hợp với firewall hiện hữu để áp dụng chính sách truy cập tự động, bằng giao thức API hoặc phương pháp kỹ thuật tương đương	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
16	Tính năng quản lý thiết bị ngoại vi	Hỗ trợ phát hiện thiết bị đầu cuối không hợp lệ kể cả khi kết nối qua giao tiếp mở rộng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
17	Tính năng tùy chỉnh Portal hiển thị thông tin	Cho phép cấu hình nội dung và bố cục trang Portal dành cho các thiết bị hoặc các host chưa đăng ký (unregistered hosts/devices)	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
18	Tính năng Agentless cho các thiết bị không cài đặt	Giải pháp hỗ trợ cơ chế Agentless với WinRM để phát hiện và phân loại thiết bị đầu cuối	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
19	Tính năng Kiosk cho phép người dùng tự đăng ký	Hỗ trợ cơ chế Kiosk đăng ký với tài khoản khách hàng hoặc thiết bị ngoại vi, giảm tải tiến trình cho người quản trị khi tạo tài khoản tạm thời.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
20	Tính năng phát hiện thiết bị lạ	Cho phép kiểm tra và cô lập các thiết bị lạ hoặc chưa đăng ký khi các thiết bị này kết nối vào hệ thống mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
21	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster (Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống tại mỗi site	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
22	Hỗ trợ giao thức IPv4 và IPv6	Hệ thống NAC phải hỗ trợ đồng thời hai giao thức mạng IPv4 và IPv6, bảo đảm khả năng kiểm soát truy cập toàn diện	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
23	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành thiết bị chính hãng trong vòng 3 năm theo chính sách 24x7	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
24	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm:	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương,		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Các vật tư thiết bị đấu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). - Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập trong dự án. Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án. - Thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án. 	trang, mục tham chiếu)		chương, trang, mục tham chiếu)
II	Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Tòa nhà 16 Âu Cơ: <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm 				
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo



STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
3	Loại thiết bị	Thiết bị quản lý truy cập phải là phần cứng thiết kế chuyên dụng cho việc kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control)	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
4	Số cổng kết nối	≥ 04 cổng 1GE	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
5	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD hoặc ≥ 03 ổ cứng 600GB SSD	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
6	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
7	Năng lực thiết bị	Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
8	Các tính năng kiểm soát truy cập mạng	Giải pháp phải hỗ trợ nhiều tính năng cho phép quản lý hệ thống mạng như: phát hiện thiết bị đầu cuối lạ, phân loại các thiết bị đầu cuối, phát hiện bất thường.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
9	Các phương thức thu thập thông tin để phân loại hồ sơ thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ phân loại thiết bị đầu cuối (device profiling) thông qua các phương thức sau: - DHCP - HTTP/HTTPS - SNMP - RADIUS Request - SSH/Telnet - TCP	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
10	Giao thức quản lý và giám sát mạng	Giải pháp có khả năng nhận diện và phát hiện thiết bị người dùng thông qua nhận thông tin từ SPAN port hoặc Netflow.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
11	Tích hợp với các giải pháp Mobile Device Management	Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp MDM như AirWatch, Google GSuite, MaaS360, Microsoft InTune, Mobile Iron, XenMobile, JAMF	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
12	Cơ chế nhận diện thiết bị	Hỗ trợ cơ chế Agent, Agentless Endpoint để nhận diện thiết bị	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
13	Kiểm tra tính tuân thủ của các thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ quét để kiểm tra các thiết bị đầu cuối Windows trên hệ thống với các thông tin: Cert, xác thực join Domain, bản HotFixes, Processes,	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		Prohibited-Processes, Registry-Keys, Registry-Version, Service			
14	Tính năng phòng chống giả mạo DHCP server	Giải pháp hỗ trợ phát hiện các máy chủ DHCP giả mạo (Rogue DHCP) trong hệ thống mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
15	Tính năng tích hợp với thiết bị Tường lửa	Hệ thống có khả năng tích hợp với firewall hiện hữu để áp dụng chính sách truy cập tự động, bằng giao thức API hoặc phương pháp kỹ thuật tương đương	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
16	Tính năng quản lý thiết bị ngoại vi	Hỗ trợ phát hiện thiết bị đầu cuối không hợp lệ kể cả khi kết nối qua giao tiếp mở rộng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
17	Tính năng tùy chỉnh Portal hiển thị thông tin	Cho phép cấu hình nội dung và bố cục trang Portal dành cho các thiết bị hoặc các host chưa đăng ký (unregistered hosts/devices)	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
18	Tính năng Agentless cho các thiết bị không cài đặt	Giải pháp hỗ trợ cơ chế Agentless với WinRM để phát hiện và phân loại thiết bị đầu cuối	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
19	Tính năng Kiosk cho phép người dùng tự đăng ký	Hỗ trợ cơ chế Kiosk đăng ký với tài khoản khách hàng hoặc thiết bị ngoại	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương,		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		vi, giảm tải tiến trình cho người quản trị khi tạo tài khoản tạm thời.	trang, mục tham chiếu)		chương, trang, mục tham chiếu)
20	Tính năng phát hiện thiết bị lạ	Cho phép kiểm tra và cô lập các thiết bị lạ hoặc chưa đăng ký khi các thiết bị này kết nối vào hệ thống mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
21	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster (Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống tại mỗi site	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
22	Hỗ trợ giao thức IPv4 và IPv6	Hệ thống NAC phải hỗ trợ đồng thời hai giao thức mạng IPv4 và IPv6, bảo đảm khả năng kiểm soát truy cập toàn diện	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
23	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành thiết bị chính hãng trong vòng 3 năm theo chính sách 24x7	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
24	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm: – Các vật tư thiết bị đấu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). – Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		<p>trong dự án. Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án.</p> <p>– Thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án.</p>			
III	<p>Hệ thống phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng tại Trung tâm Chăm sóc khách hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc công mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai - Hỗ trợ 02 nguồn AC, có khả năng tháo lắp nóng - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống - Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm 				
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
3	Loại thiết bị	Thiết bị quản lý truy cập phải là phần cứng thiết kế chuyên dụng cho việc kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control)	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
4	Số cổng kết nối	≥ 04 cổng 1GE	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương,		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
			trang, mục tham chiếu)		chương, trang, mục tham chiếu)
5	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD hoặc ≥ 03 ổ cứng 600GB SSD	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
6	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
7	Năng lực thiết bị	Có khả năng quản lý tối thiểu 4.000 thiết bị người dùng hoặc cổng mạng và hỗ trợ mở rộng linh hoạt theo nhu cầu trong tương lai	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
8	Các tính năng kiểm soát truy cập mạng	Giải pháp phải hỗ trợ nhiều tính năng cho phép quản lý hệ thống mạng như: phát hiện thiết bị đầu cuối lạ, phân loại các thiết bị đầu cuối, phát hiện bất thường.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
9	Các phương thức thu thập thông tin để phân loại hồ sơ thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ phân loại thiết bị đầu cuối (device profiling) thông qua các phương thức sau: - DHCP - HTTP/HTTPS - SNMP - RADIUS Request	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		- SSH/Telnet - TCP			
10	Giao thức quản lý và giám sát mạng	Giải pháp có khả năng nhận diện và phát hiện thiết bị người dùng thông qua nhận thông tin từ SPAN port hoặc Netflow.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
11	Tích hợp với các giải pháp Mobile Device Management	Hỗ trợ tích hợp với các giải pháp MDM như AirWatch, Google GSuite, MaaS360, Microsoft InTune, Mobile Iron, XenMobile, JAMF	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
12	Cơ chế nhận diện thiết bị	Hỗ trợ cơ chế Agent, Agentless Endpoint để nhận diện thiết bị	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
13	Kiểm tra tính tuân thủ của các thiết bị đầu cuối	Hỗ trợ quét để kiểm tra các thiết bị đầu cuối Windows trên hệ thống với các thông tin: Cert, xác thực join Domain, bản HotFixes, Processes, Prohibited-Processes, Registry-Keys, Registry-Version, Service	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
14	Tính năng phòng chống giả mạo DHCP server	Giải pháp hỗ trợ phát hiện các máy chủ DHCP giả mạo (Rogue DHCP) trong hệ thống mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
15	Tính năng tích hợp với thiết bị Tường lửa	Hệ thống có khả năng tích hợp với firewall hiện hữu để áp dụng chính	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương,		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		sách truy cập tự động, bằng giao thức API hoặc phương pháp kỹ thuật tương đương	trang, mục tham chiếu)		chương, trang, mục tham chiếu)
16	Tính năng quản lý thiết bị ngoại vi	Hỗ trợ phát hiện thiết bị đầu cuối không hợp lệ kể cả khi kết nối qua giao tiếp mở rộng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
17	Tính năng tùy chỉnh Portal hiển thị thông tin	Cho phép cấu hình nội dung và bố cục trang Portal dành cho các thiết bị hoặc các host chưa đăng ký (unregistered hosts/devices)	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
18	Tính năng Agentless cho các thiết bị không cài đặt	Giải pháp hỗ trợ cơ chế Agentless với WinRM để phát hiện và phân loại thiết bị đầu cuối	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
19	Tính năng Kiosk cho phép người dùng tự đăng ký	Hỗ trợ cơ chế Kiosk đăng ký với tài khoản khách hàng hoặc thiết bị ngoại vi, giảm tải tiến trình cho người quản trị khi tạo tài khoản tạm thời.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
20	Tính năng phát hiện thiết bị lạ	Cho phép kiểm tra và cô lập các thiết bị lạ hoặc chưa đăng ký khi các thiết bị này kết nối vào hệ thống mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
21	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương,		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		(Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống tại mỗi site	trang, mục tham chiếu)		chương, trang, mục tham chiếu)
22	Hỗ trợ giao thức IPv4 và IPv6	Hệ thống NAC phải hỗ trợ đồng thời hai giao thức mạng IPv4 và IPv6, bảo đảm khả năng kiểm soát truy cập toàn diện	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
23	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành thiết bị chính hãng trong vòng 3 năm theo chính sách 24x7	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
24	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Các vật tư thiết bị đầu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). - Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập trong dự án. Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án. - Thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án. 	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
IV	Giải pháp quản trị tập trung thiết bị quản lý truy cập mạng cho 03 site - Hỗ trợ triển khai theo cơ chế HA để đảm bảo dự phòng cho hệ thống				

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
- Bản quyền bảo hành và hỗ trợ thiết bị phần cứng chuyên dụng quản lý truy cập mạng trong 03 năm					
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
3	Ổ cứng lưu trữ	≥ 02 ổ cứng 900GB SSD	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
4	Nguồn điện	≥ 02 nguồn AC, hỗ trợ thay thế nóng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
5	Năng lực thiết bị quản lý	≥ 30 thiết bị quản lý truy cập mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
6	Tính năng quản lý license tập trung	Có khả năng quản lý license tập trung và phân phối linh hoạt theo nhu cầu sử dụng thực tế.	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)

STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
7	Tính năng đồng bộ các chính sách tuân thủ	Có khả năng đồng bộ các chính sách kiểm tra tuân thủ (Compliance) cho các thiết bị quản lý truy cập mạng	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
8	Tính năng tìm kiếm thông tin tập trung	Hỗ trợ giao diện tìm kiếm thiết bị và người dùng trên toàn bộ hệ thống	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
9	Khả năng dự phòng (HA)	Yêu cầu triển khai theo cơ chế HA (Active-Passive) hoặc Cluster (Master-Slave) để đảm bảo dự phòng cho hệ thống (tối thiểu 02 thiết bị/hệ thống)	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
10	Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Dịch vụ bảo hành thiết bị phần cứng chuyên dụng và hỗ trợ kỹ thuật chính hãng 24x7 thời hạn 03 năm	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
11	Triển khai và đào tạo	Hệ thống trọn gói bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Các vật tư thiết bị đấu nối đến hệ thống hiện hữu (Bao gồm tất cả module cần thiết để kết nối vào hệ thống hiện hữu). - Thực hiện, lắp đặt thiết bị, cài đặt, cấu hình, tích hợp và tối ưu hóa cho hệ thống kiểm soát truy cập. 	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)



STT	Nội dung yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		
	Mô tả	Yêu cầu tối thiểu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
		Triển khai các tính năng đã mua bản quyền kèm theo trong dự án. – Thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ, hướng dẫn vận hành đối với các thiết bị trong dự án.			
V	Bản quyền phần mềm quản lý truy cập cho 03 Site: Bản quyền phần mềm quản lý truy cập mạng cho 3.000 thiết bị trong 03 năm (tích hợp với hệ sinh thái bảo mật khác trong hệ thống)				
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo (chứng thư của nhà phân phối/giấy chứng nhận được phép bán hàng của hãng hoặc tương đương).	Như yêu cầu		Nhà thầu không khai báo
3	Tính tương thích	Bản quyền cùng hãng với các thiết bị quản lý truy cập trong dự án	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
4	Số lượng thiết bị quản lý	Bản quyền dịch vụ phần mềm quản lý truy cập mạng cho 3.000 thiết bị	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)
5	Thời hạn bản quyền	Bản quyền thời hạn 03 năm	Như yêu cầu (Có viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)		Thấp hơn yêu cầu (Không viện dẫn chương, trang, mục tham chiếu)

IV. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Phương pháp đánh giá chi tiết là sử dụng Tiêu chí Đạt/Không đạt
- Theo đó :
 - Một Nhà thầu được đánh giá là “ĐẠT” nếu : “ĐẠT” và/hoặc “CHẤP NHẬN ĐƯỢC” tất cả các tiêu chí.
 - Một Nhà thầu được đánh giá là “KHÔNG ĐẠT” nếu : “KHÔNG ĐẠT” một tiêu chí.

[Handwritten signatures and initials in blue ink]